

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 45/2022/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 12 tháng 12 năm 2022

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu  
thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2021-2025**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2020;*

*Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội khoá XV về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ về Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;*

*Thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 Quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025;*

*Theo đề nghị của Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh tại Tờ trình số 498/TTr-VPĐP ngày 23/11/2022; Báo cáo thẩm định số 275/BC-STP ngày 29/9/2022 của Sở Tư pháp.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2021- 2025: Là xã đã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 và đáp ứng các yêu cầu sau:

TT	Tên tiêu chí	Nội dung	Chỉ tiêu	Sở ngành chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá, thẩm định	
1	Giao thông	1.1. Đường giao thông trục thôn được bê tông, hoặc nhựa hóa hoặc áp dụng công nghệ tiên tiến: - Xã vùng đồng bằng: $\geq 90\%$ tổng chiều dài đường trục thôn; - Xã vùng miền núi, biên giới, hải đảo: $\geq 80\%$ tổng chiều dài đường trục thôn. 1.2. Có mô hình tuyến đường thôn sáng - xanh - sạch - đẹp.	Đạt	Sở Giao thông và vận tải	
2	Môi trường	2.1. Có điểm xử lý tập trung rác thải hữu cơ, phế phụ phẩm nông nghiệp; tỷ lệ rác thải hữu cơ được xử lý thành phân vi sinh hoặc sản phẩm thân thiện với môi trường tối thiểu 85%.	Đạt	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn  Sở Tài nguyên và Môi trường	
		2.2. Xử lý nước thải sinh hoạt			
		- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả;	$\geq 70\%$		
		- Tỷ lệ số hộ sử dụng công trình công nghệ, có sử dụng chế phẩm sinh học.	$\geq 30\%$		
		2.3. Công trình vệ sinh tự hoại hộ gia đình: xã vùng đồng bằng $\geq 95\%$ ; xã vùng miền núi, biên giới, hải đảo $\geq 85\%$ .	Đạt		
3	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/người/năm).	Năm 2022	$\geq 70,4$	Cục Thống kê
			Năm 2023	$\geq 74,8$	
			Năm 2024	$\geq 79,2$	
			Năm 2025	$\geq 83,6$	
4	Thôn nông thôn mới	Có 100% số thôn của xã đạt chuẩn thôn nông thôn mới.	Đạt	Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh	

5	Mô hình thôn thông minh	<p>Có ít nhất một mô hình thôn thông minh:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành;</li> <li>- Tỷ lệ dân số trong thôn theo độ tuổi lao động có thuê bao sử dụng điện thoại thông minh: Đối với xã vùng đồng bằng đạt <math>\geq 85\%</math>; đối với xã vùng miền núi, biên giới, hải đảo đạt <math>\geq 60\%</math>;</li> <li>- Các hộ gia đình đều được gắn mã số, địa chỉ số;</li> <li>- Thôn có Truyền thanh ứng dụng Công nghệ thông tin - viễn thông;</li> <li>- Có Camera an ninh gắn kết với hệ thống quản lý an ninh của xã;</li> <li>- Có kênh trao đổi thông tin trực tuyến giữa người dân và chính quyền qua các nền tảng ứng dụng công nghệ số.</li> </ul>	Đạt	Sở Thông tin và truyền thông
6	Lĩnh vực xã nông thôn mới kiểu mẫu nổi trội	<p>Có ít nhất một lĩnh vực nổi trội trong các lĩnh vực sau: sản xuất, ngành nghề nông thôn, giáo dục, văn hóa, du lịch, cảnh quan môi trường, an ninh trật tự, chuyển đổi số,... mang giá trị đặc trưng của địa phương đạt chuẩn; đối với xã chọn hai lĩnh vực thì mỗi lĩnh vực tối thiểu 90% yêu cầu (các tiêu chí về từng lĩnh vực nổi trội tại Phụ lục kèm theo).</p>	Đạt	Sở, ngành theo lĩnh vực phụ trách

**Điều 2.** Giao các sở, ngành liên quan theo chức năng nhiệm vụ và lĩnh vực phụ trách xây dựng hướng dẫn thực hiện nội dung tiêu chí theo chuyên ngành; chỉ đạo, hướng dẫn, đánh giá, thẩm định; chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các nội dung tiêu chí theo lĩnh vực phụ trách.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2023.

Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**  
(Đã ký)

**Bùi Văn Khăng**

**Phụ lục: TIÊU CHÍ CÁC LĨNH VỰC NỔI TRỘI  
MANG GIÁ TRỊ ĐẶC TRƯNG CỦA ĐỊA PHƯƠNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 45/2022/QĐ-UBND, ngày 12/12/2022  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)*

TT	Lĩnh vực nổi trội	Nội dung tiêu chí	Chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, đánh giá, thẩm định
1	Về sản xuất	<p>1. Có vùng sản xuất hàng hóa tập trung đối với sản phẩm chủ lực của xã đáp ứng các yêu cầu sau:</p> <p>1.1. Diện tích tối thiểu vùng sản xuất hàng hóa tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của xã:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lĩnh vực trồng trọt: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vùng trồng lúa chất lượng cao: <math>\geq 20</math> ha;</li> <li>+ Vùng trồng rau an toàn: <math>\geq 05</math> ha;</li> <li>+ Vùng trồng chè: <math>\geq 20</math> ha;</li> <li>+ Vùng trồng cây ăn quả: <math>\geq 10</math> ha;</li> <li>+ Vùng trồng hoa: <math>\geq 03</math> ha;</li> <li>+ Vùng trồng cây dong riềng: <math>\geq 10</math> ha.</li> </ul> </li> <li>- Lĩnh vực chăn nuôi: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vùng chăn nuôi lợn: <math>\geq 05</math> ha;</li> <li>+ Vùng chăn nuôi gia cầm: <math>\geq 05</math> ha;</li> <li>+ Vùng chăn nuôi gia súc: <math>\geq 30</math> ha;</li> </ul> </li> <li>- Lĩnh vực lâm nghiệp: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vùng trồng thông nhựa, gỗ lớn: <math>\geq 50</math> ha;</li> <li>+ Vùng trồng cây lâm sản ngoài gỗ, cây dược liệu: <math>\geq 10</math> ha.</li> </ul> </li> <li>- Lĩnh vực thủy sản: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vùng nuôi tôm: <math>\geq 20</math> ha;</li> <li>+ Vùng nuôi nhuyễn thể: <math>\geq 10</math> ha;</li> <li>+ Vùng nuôi cá song: <math>\geq 10</math> ha;</li> <li>+ Vùng nuôi cua kết hợp cá, tôm: <math>\geq 10</math> ha;</li> <li>+ Vùng nuôi trồng thủy sản nước ngọt: <math>\geq 10</math> ha.</li> </ul> </li> </ul> <p>1.2. Được cấp mã vùng (mã số vùng trồng, vùng an toàn dịch bệnh động vật, đăng ký đối với hình thức nuôi trồng thủy sản lồng bè/ đối tượng thủy sản nuôi chủ lực).</p> <p>1.3. Giá trị đạt tối thiểu 120 triệu đồng/ha đối với lĩnh vực trồng trọt.</p>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

		<p>1.4. Có ứng dụng chuyển đổi số để truy xuất nguồn gốc sản phẩm.</p> <p>2. Có ít nhất 02 sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn.</p> <p>3. Sản phẩm chủ lực phải đảm bảo an toàn thực phẩm và đạt tỷ lệ <math>\geq 20\%</math> được bán qua kênh thương mại điện tử (thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội).</p>	
2	Về ngành nghề nông thôn	<p>Có nghề truyền thống hoặc làng nghề hoặc làng nghề truyền thống gắn với du lịch, đáp ứng các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động sản xuất, kinh doanh hiệu quả;</li> <li>- Kết nối được tour du lịch của huyện, của tỉnh;</li> <li>- Có điểm trưng bày, bán hàng giới thiệu các sản phẩm làng nghề, sản phẩm OCOP;</li> <li>- Môi trường làng nghề đảm bảo theo quy định.</li> </ul>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp hướng dẫn nội dung Môi trường làng nghề đảm bảo theo quy định)
3	Giáo dục	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) còn thời hạn đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và ít nhất 01 trường còn thời hạn đạt chuẩn quốc gia mức độ 2;</li> <li>- Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp) tối thiểu 95%;</li> <li>- Có mô hình giáo dục thể chất có các hoạt động trải nghiệm cho học sinh; có mô hình trải nghiệm tại Khu dân cư;</li> <li>- Phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị phát huy hiệu quả;</li> <li>- Các tổ chức khuyến học hoạt động hiệu quả;</li> <li>- Có mô hình chuyển đổi số trong học tập ngoại ngữ, kỹ năng sống;</li> <li>- Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo đạt <math>\geq 98\%</math>, trẻ nhà trẻ đạt <math>\geq 35\%</math>;</li> <li>- Có ít nhất 01 trường học (mầm non, tiểu học, THCS; hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn trường học hạnh phúc.</li> </ul>	Sở Giáo dục và Đào tạo
4	Về Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định tối thiểu đạt 95%, trong đó tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn tối thiểu đạt 60%;</li> </ul>	

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ hộ gia đình có nước thải sinh hoạt được thu gom, xử lý bằng các biện pháp, công trình phù hợp tối thiểu 80% (đối với hộ gia đình xả thải ra cộng đồng đều phải được xử lý hoặc sơ xử lý), tối thiểu 40% số hộ có công trình 3 ngăn, yếm khí, có sử dụng chế phẩm sinh học, trong đó tối thiểu 15% số hộ gia đình có công trình Composite hoặc tương đương;</li> <li>- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định <math>\geq 90\%</math>;</li> <li>- Tỷ lệ hộ gia đình có công trình vệ sinh tự hoại đối với xã vùng đồng bằng đạt 100%, đối với xã vùng miền núi, biên giới, hải đảo đạt <math>\geq 90\%</math>;</li> <li>- Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; tỷ lệ hàng rào xanh tại đường trục thôn, ngõ xóm trong khu dân cư tối thiểu 90%; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung;</li> </ul>	Sở Tài nguyên và Môi trường
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch đạt Quy chuẩn quốc gia QCVN 01:2018/BYT đạt tối thiểu 80%, trong đó tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung tối thiểu 70%;</li> <li>- Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng, tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và sản phẩm thân thiện với môi trường <math>\geq 85\%</math>;</li> <li>- Tất cả cơ sở chăn nuôi đều phải đảm bảo các quy định về bảo vệ môi trường;</li> </ul>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
5	Về chuyển đổi số	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ hộ gia đình có điện thoại thông minh đạt <math>\geq 90\%</math>; tỷ lệ thuê bao điện thoại thông minh đạt <math>\geq 80\%</math> trên tổng thuê bao;</li> <li>- 100% cán bộ cấp xã, cán bộ thôn có kiến thức và kỹ năng số;</li> <li>- Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng năm 2022 đạt 50%, năm 2023 đạt 60%, năm 2024 đạt 70%, năm 2025 đạt 80%;</li> <li>- 100% sản phẩm OCOP (trừ sản phẩm OCOP về dịch vụ du lịch) và các sản phẩm đạt tiêu chuẩn của xã (sản phẩm chủ lực, nông sản, thủy sản...) được cập nhật, quảng bá và bán trên sàn thương mại điện tử (voso, postmart,...); trong đó, tỷ lệ sản phẩm được bán qua kênh thương mại điện tử đạt <math>\geq 20\%</math>;</li> <li>- Tỷ lệ báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được thực hiện trực tuyến và liên thông với hệ thống báo cáo quốc gia đạt 100%;</li> </ul>	Sở Thông tin và truyền thông

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có hệ thống truyền thanh thông minh;</li> <li>- Có mô hình ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông trong sản xuất;</li> <li>- Có ít nhất 02 mô hình thôn thông minh, tất cả các thôn còn lại có ít nhất 02 hoạt động ứng dụng công nghệ số và kết nối thông tin trực tuyến với hệ thống của xã.</li> </ul>	
6	Về Văn hóa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tất cả các di tích lịch sử, văn hóa đều được kiểm kê, đánh giá; các di tích lịch sử văn hóa được xếp hạng đều được trùng tu;</li> <li>- Có thư viện hoạt động thường xuyên, hiệu quả;</li> <li>- Thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội;</li> <li>- Có tối thiểu 70% tổng số người dân có tham dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng sống, văn hóa ứng xử;</li> <li>- Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới;</li> <li>- Tỷ lệ cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã đạt chuẩn văn hóa theo quy định <math>\geq 90\%</math>;</li> <li>- Xã có ít nhất 01 câu lạc bộ về văn hóa, 01 câu lạc bộ thể thao; mỗi thôn có ít nhất 3 câu lạc bộ cấp thôn về văn hóa, văn nghệ, thể thao hoạt động thường xuyên, hiệu quả;</li> <li>- Có Trung tâm Văn hóa Thể thao cấp xã và Nhà Văn hóa thôn đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch;</li> <li>- Tỷ lệ Gia đình văn hóa đạt <math>\geq 95\%</math>; tổ chức tối thiểu 3 cuộc văn nghệ cấp xã/năm; gia đình thể thao đạt <math>\geq 35\%</math>; người tập thể thao thường xuyên đạt <math>\geq 40\%</math>; tổ chức tối thiểu 3 giải thể thao cấp xã/năm.</li> </ul>	Sở Văn hóa - Thể thao
7	Về Du lịch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khu/điểm du lịch được cấp có thẩm quyền công nhận;</li> <li>- Có cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch;</li> <li>- Có bản đồ du lịch xã, trang thông tin điện tử quảng bá du lịch/ trang mạng xã hội quảng bá du lịch;</li> <li>- Thu hút được lượng khách tối thiểu 3.000 lượt khách/năm;</li> <li>- Có <math>\geq 02</math> cửa hàng giới thiệu, bán sản phẩm OCOP hoặc các sản phẩm đặc trưng phục vụ du lịch;</li> <li>- Hoạt động du lịch phát huy được hiệu quả các giá trị di tích, danh thắng, lễ hội, nghề truyền thống và thành quả xây dựng nông thôn mới ở địa phương.</li> </ul>	Sở Du lịch

8	Về An ninh trật tự	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công an xã có trụ sở làm việc, có đầy đủ các phòng chức năng, có đầy đủ trang thiết bị và công cụ hỗ trợ thiết yếu;</li> <li>- Có hệ thống Camera an ninh toàn xã đến các đường trục thôn, ngõ xóm và các điểm công cộng kết nối với công an xã;</li> <li>- Tổ chức tốt phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc;</li> <li>- Tập thể Công an xã đạt danh hiệu “Đơn vị tiên tiến” trở lên; cán bộ, chiến sĩ hoàn thành tốt nhiệm vụ, Công an xã bán chuyên trách hoàn thành nhiệm vụ trở lên; không vi phạm bị xử lý kỷ luật;</li> <li>- Nhân dân tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; có ít nhất 03 mô hình điển hình về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, trong đó có 01 mô hình “Tổ nhân dân tự quản về an ninh, trật tự” được xây dựng theo Kế hoạch số 203/KH-TTBCĐ (PV28) ngày 15/10/2013 của Ban Chỉ đạo toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tỉnh (nay là Ban Chỉ đạo 138 tỉnh); các mô hình phải hoạt động thường xuyên, hiệu quả.</li> <li>- Tỷ lệ người dân được tập huấn về kiến thức pháp luật tối thiểu đạt 70%;</li> <li>- Không để xảy ra các hoạt động theo quy định tại điểm a,b,c,d,đ khoản 3, Điều 4 Thông tư 124/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ Công an; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật.</li> <li>- Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên theo quy định của Bộ Công an (trừ trường hợp bất khả kháng); vi phạm pháp luật, tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, năm sau giảm so với năm trước.</li> </ul>	Công an tỉnh
---	--------------------	---	--------------